

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ ZAMBA PLUS**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ ZAMBA PLUS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ZAMBA PLUS INVESTMENT AND SERVICES JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108786011

**3. Ngày thành lập:** 18/06/2019

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 407 đường Phúc Diễn, tổ dân phố số 1, Phường Xuân Phương, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                               | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết:<br>Đại lý bán hàng hóa<br>Môi giới mua bán hàng hóa<br>(Trừ hoạt động đấu giá hàng hóa, môi giới bảo hiểm, chứng khoán) | 4610        |
| 2.  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống<br>(Trừ loại nhà nước cấm)                                                                       | 4620        |
| 3.  | Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì                                                                                                                          | 4631        |
| 4.  | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                      | 4632        |
| 5.  | Bán buôn tổng hợp<br>(Trừ loại nhà nước cấm)                                                                                                                            | 4690        |
| 6.  | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                    | 4711        |
| 7.  | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                                                      | 4719        |
| 8.  | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                       | 4721        |
| 9.  | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                        | 4722        |
| 10. | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                          | 4723        |
| 11. | Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                     | 4724        |
| 12. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                                                                               | 5510        |
| 13. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                        | 5610(Chính) |
| 14. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                                                                                                | 5621        |
| 15. | Dịch vụ ăn uống khác                                                                                                                                                    | 5629        |
| 16. | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                                                                 | 5630        |
| 17. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                     | 8299        |
| 18. | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                        | 4633        |

**6. Vốn điều lệ:** 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 300.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông     | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                      | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN ĐỨC TUẤN | Số 407 đường Phúc Diễn, tổ dân phố số 1, Phường Xuân Phương, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 150.000    | 1.500.000.000         | 50,000    | 001081017676                                                                                |         |
|     |                 |                                                                                                           | Tổng số           | 150.000    | 1.500.000.000         | 50,000    |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                                           |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | NGUYỄN MAI HÒA  | Thôn Độ 2, Xã Đại Hóa, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam                                            | Cổ phần phổ thông | 90.000     | 900.000.000           | 30,000    | 121445016                                                                                   |         |
|     |                 |                                                                                                           | Tổng số           | 90.000     | 900.000.000           | 30,000    |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                                           |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 3   | TRẦN ANH TUẤN   | Số 397 đường Phúc Diễn, tổ dân phố số 1, Phường Xuân Phương, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 60.000     | 600.000.000           | 20,000    | 001090019440                                                                                |         |
|     |                 |                                                                                                           | Tổng số           | 60.000     | 600.000.000           | 20,000    |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                                           |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

#### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN MAI HÒA

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *30/09/1984*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *121445016*

Ngày cấp: *21/06/2007*

Nơi cấp: *Công an tỉnh Bắc Giang*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Độ 2, Xã Đại Hóa, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Độ 2, Xã Đại Hóa, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội